

Bình đẳng nam nữ và thực hiện quyền bình đẳng nam nữ ở nước ta

VÔ THỊ HỒNG LOAN* - ĐẶNG ÁNH TUYẾT*

1. Bình đẳng nam nữ không phải là một quyền tự nhiên do "Thượng đế" ban cho. Chính vì thế, trong lịch sử nhân loại đấu tranh cho sự bình đẳng giữa nam và nữ luôn diễn ra. Tiến tới sự bình đẳng nam nữ là cả một quá trình phấn đấu của mỗi quốc gia và toàn thế giới mà thực chất là giải phóng phụ nữ, bảo đảm cho phụ nữ quyền bình đẳng trong phát triển, khẳng định vị trí và vị thế xã hội của phụ nữ trong phát triển cộng đồng.

Cái gốc của bất bình đẳng nam nữ bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân căn bản nhất vẫn là kinh tế. Trong xã hội Cộng sản nguyên thủy, kinh tế gia đình do phụ nữ nắm giữ đã hình thành chế độ mẫu quyền. Đàn bà được xã hội tôn vinh và giữ địa vị thống trị đối với đàn ông. Ph.Ăng-ghe-ni viết: "kinh tế gia đình cộng sản - trong đó, phần đông phụ nữ, nếu không phải là tất cả phụ nữ, đều cùng thuộc một thị tộc duy nhất, còn đàn ông thì thuộc nhiều thị tộc khác nhau, - là cơ sở hiện thực của quyền thống trị của người đàn bà, cái quyền thống trị phổ biến khắp mọi nơi trong thời nguyên thủy" (1).

Lực lượng sản xuất phát triển dẫn đến sự ra đời chế độ tư hữu thay thế chế độ công hữu nguyên thủy. Loài người từ thời đại dã man

bước sang thời đại văn minh. Chế độ phụ quyền thay thế chế độ mẫu quyền. Dòng dõi tính theo đàn mẹ bị xóa bỏ, dòng dõi tính theo đàn cha và quyền kế thừa cha được xác lập. Từ đó con cái của những thành viên đàn ông sẽ ở lại

trong thị tộc, con cái của những thành viên đàn bà phải ra khỏi thị tộc. Để bảo đảm quyền thống trị của đàn ông đối với đàn bà và quyền kế thừa tài sản theo cha, hình thức gia đình một vợ một chồng cũng thay thế các hình thức gia đình trước đó. "Thắng lợi cuối cùng của gia đình một vợ một chồng là một trong những dấu hiệu của buổi đầu của thời đại văn minh. Gia đình ấy dựa trên quyền thống trị của người chồng, nhằm chủ đích là làm cho con cái sinh ra phải có cha để rõ ràng không ai tranh cãi được, và sự rõ ràng về dòng dõi đó là cần thiết, vì những đứa con đó sau này sẽ được thừa hưởng tài sản của cha với tư cách là những người kế thừa trực tiếp" (2). Theo Ph.Ăng-ghe-ni, đây là một trong những cuộc cách mạng triệt để nhất mà nhân loại đã trải qua một cách hòa bình và sự sụp đổ của chế độ mẫu quyền là sự thất bại lịch sử có tính chất toàn thế giới của nữ giới. Sự thống trị của đàn ông đối với đàn bà tồn tại qua các hình thái kinh tế - xã hội mà cơ sở của nó là *chế độ tư hữu, kể cả chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa trong thời đại ngày nay*. V.I. Lê-nin viết:

* Trung tâm Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1), (2) C.Mác - Ph.Ăng-ghe-ni: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 21, tr 83, 99

"Ở tất cả các nước văn minh, thậm chí cả các nước tiên tiến nhất, chị em phụ nữ đã ở vào tình trạng khiến cho người ta gọi họ một cách rất đúng là nô lệ gia đình. Không có một nước tư bản nào, dù là nước cộng hòa tự do nhất cũng vậy, mà ở đó chị em phụ nữ lại được hưởng quyền bình đẳng hoàn toàn" (3).

Nguyên nhân kinh tế của sự bất bình đẳng nam nữ trong các xã hội dựa trên chế độ tư hữu đã tác động đến nhận thức tư tưởng của con người, đến phong tục tập quán của xã hội. Người ta coi phụ nữ thấp kém hơn nam giới và phải lệ thuộc vào nam giới là một điều tự nhiên. Ngay những nhà tư tưởng lớn ở phương Đông thời cổ đại (xã hội nô lệ và xã hội phong kiến) như Khổng Tử, Thích Ca vẫn coi khinh phụ nữ. Phật giáo lúc đầu không nhận tín đồ là phụ nữ. Trong xã hội phong kiến, phụ nữ bị coi là ngoại tộc, không được kế thừa gia tài của bố mẹ mình. Phụ nữ chỉ lo việc sinh con đẻ cái, sinh con trai để nối dõi dòng họ nhà chồng, nếu không đẻ được con trai thì phạm tội bất hiếu lớn "bất hiếu hữu tam, vô hậu chi đại"; phụ nữ chỉ lo việc nội trợ, bếp núc phục vụ chồng con, không được tham gia công việc xã hội. Phụ nữ nếu bị chồng và gia đình nhà chồng ngược đãi, hành hạ thì đành cam chịu không dám phản kháng; lúc sống phải chung thủy với chồng, khi chồng chết phải ở vậy "thủ tiết" thờ chồng. Có như vậy mới không bị xã hội lên án là người đàn bà không có tiết hạnh.

Xã hội tư bản thừa nhận về mặt pháp lý quyền nam nữ bình đẳng nhưng trên thực tế, điều đó chỉ có thể có trong giai cấp tư sản thống trị, đa số phụ nữ khác trong xã hội quyền bình đẳng thật xa vời. Ở nước Mỹ ngày nay, nước tự cho mình là tự do, dân chủ nhất nhưng phụ nữ vẫn bị đối xử bất công. *Bạo lực trong gia đình* đối với phụ nữ nghiêm trọng hơn bất cứ nước nào trên thế giới. Hằng năm, có 6 triệu phụ nữ bị thương tích, khoảng 4

triệu phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình và 1/3 số phụ nữ mang thai bị đánh đập (4). Cho tới nay, Mỹ vẫn không tham gia Công ước quốc tế về việc loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ.

2. Trong xã hội tư bản, để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của nền đại công nghiệp, thu nhiều giá trị thặng dư do lao động làm thuê tạo ra cho giai cấp tư sản, lao động nữ được đưa vào sản xuất ngày càng nhiều, bởi vì tiền công trả cho lao động nữ thấp hơn so với nam giới. Tuy nhiên, việc lao động nữ được đưa vào sản xuất ngày càng nhiều đã tạo ra tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện quyền bình đẳng nam nữ. Đương nhiên, quyền bình đẳng nam nữ chỉ có thể thực hiện được trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng đó phải được phụ nữ tích cực và chủ động tham gia. V.I. Lê-nin viết: "Giai cấp vô sản sẽ không đạt được tự do hoàn toàn, nếu không giành được tự do hoàn toàn cho phụ nữ" (5).

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa sẽ xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa (nguyên nhân kinh tế của sự bất bình đẳng giữa nam và nữ), xây dựng một xã hội mới dựa trên chế độ công hữu, xóa bỏ chế độ áp bức bóc lột, đem lại sự bình đẳng thật sự cho mọi thành viên xã hội, trong đó sự bình đẳng nam nữ, giải phóng phụ nữ khỏi công việc "bếp núc chật hẹp" trong gia đình, tạo mọi điều kiện để phụ nữ tham gia vào sản xuất và các mặt hoạt động của đời sống xã hội như nam giới. V.I. Lê-nin đã chỉ ra: "đấu tranh cho phụ nữ được quyền bình đẳng về mặt kinh tế và xã hội, chứ không phải chỉ bình đẳng về

(3) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t 37, tr 220

(4) Xem: Chu Hồng Thanh: *Tìm hiểu những vấn đề nhân quyền trong thế giới hiện đại*, Nxb Lao động, Hà Nội, 1996

(5) V.I. Lê-nin: *Sđd*, t 40, tr 183

hình thức. Nhiệm vụ chủ yếu là lôi cuốn phụ nữ tham gia lao động sản xuất của xã hội, giải phóng chị em ra khỏi địa vị "nô lệ trong gia đình", ra khỏi địa vị bị lệ thuộc (cái địa vị làm cho họ ngu muội đi và hạ thấp con người họ) vào cảnh suốt đời chỉ có trông nom việc bếp núc và con cái" (6). Theo Lê-nin, đó là một cuộc đấu tranh lâu dài đòi hỏi phải *cải tạo một cách căn bản về nền kỹ thuật xã hội lẫn tập quán xã hội*.

Dưới thời Pháp thuộc Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, nhân dân bị áp bức bóc lột nặng nề, phụ nữ chịu nhiều nỗi thống khổ nhất. Do vậy, muốn giải phóng phụ nữ trước hết phải tuyên truyền vận động, giác ngộ nhân dân tham gia cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến. Cuộc cách mạng đó không thể thiếu vai trò của phụ nữ. "An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công" (7).

Ngay từ những ngày đầu cách mạng còn "trong trứng nước", Đảng ta đã tích cực vận động phụ nữ tham gia Hội Phụ nữ Cứu quốc, trở thành một lực lượng to lớn trong Mặt trận Việt Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ đã góp phần quan trọng đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám (1945) đến thành công, lập ra nước Việt Nam mới - nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ đây, địa vị của phụ nữ đã bắt đầu thay đổi. Phụ nữ được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (Quốc hội) như nam giới. Quyền bình đẳng nam nữ được ghi trong bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta và từng bước được thực hiện trong đời sống kinh tế - xã hội và trong gia đình.

Vai trò to lớn, quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới ngày càng được thể hiện rõ nét qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Phụ nữ Việt Nam, đã hăng hái tham gia phong trào thi đua "phụ nữ ba đảm đang", vừa giết giặc nơi tiền tuyến,

vừa bảo vệ hậu phương, tích cực tăng gia sản xuất, bảo đảm cho quân đội ta ăn no đánh thắng quân xâm lược. Nhiều bà mẹ với tinh thần yêu nước cao cả đã động viên chồng con tòng quân giết giặc không sợ gian khổ hy sinh. Nhiều phụ nữ đã tham gia lực lượng dân quân, tự vệ, bắn rơi máy bay Mỹ đánh phá hậu phương lớn miền Bắc. Ở tiền tuyến lớn miền Nam, phụ nữ tích cực tham gia đánh địch bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận). Đặc biệt "đội quân tóc dài" nổi tiếng, kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong cuộc đấu tranh chính trị trực diện với Mỹ - ngụy làm cho chúng phải khiếp sợ. Nhiều bà mẹ đã được Đảng và Nhà nước ta phong tặng danh hiệu cao quý: "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Một số chị em được phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang và Anh hùng Lao động. Phụ nữ Việt Nam thật xứng đáng với tám chữ vàng: "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" mà Đảng và Nhà nước khen tặng. Đánh giá về sự cống hiến của phụ nữ Việt Nam cho dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong cuộc kháng chiến to lớn của dân tộc ta, phụ nữ ta đang gánh một phần quan trọng"; "Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ" (8).

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, phụ nữ nước ta cũng đã và đang phấn đấu để được tôn trọng, được bình đẳng với nam giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bản thân phụ nữ được giác ngộ, có ý thức vươn lên nhưng đồng thời cần có sự quan tâm chia sẻ của nam giới từ nhận thức, thái độ đến hành vi. Cần phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh: *nếu không*

(6) V.I. Lê-nin: *Sđd*, t 40, tr 222

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t 2, tr 289

(8) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 6, tr 431, 432

giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa.

3. Sau gần 20 năm đổi mới toàn diện, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Thành công này có được nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và công sức của toàn dân trong đó hơn phần nửa dân số là phụ nữ. Chị em đã tích cực tham gia phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đội ngũ những nhà doanh nghiệp trẻ, năng động, sáng tạo có không ít gương mặt tài giỏi của chị em phụ nữ. Trên các lĩnh vực khác như: chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao đều có phụ nữ tham gia. Nhiều chị em đã thể hiện tài năng, đức độ của mình không thua kém nam giới.

Phụ nữ nước ta ngày càng bình đẳng với nam giới trong gia đình và ngoài xã hội. Điều đáng quý là tuy tham gia ngày càng nhiều vào các mặt của đời sống xã hội, nhưng chị em vẫn làm tròn thiên chức của người mẹ trong việc chăm sóc nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc "giỏi việc nhà đảm việc nước", phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam. Tuy nhiên, trong xã hội ta, tư tưởng trọng nam khinh nữ và những phong tục tập quán lạc hậu gắn với tư tưởng đó chưa phải đã bị xóa bỏ. Hiện vẫn còn nhiều chị em bị đối xử bất công so với nam giới. Bệnh gia trưởng, coi thường phụ nữ vẫn còn tồn tại ở gia đình và xã hội. Tư tưởng thủ cựu, hẹp hòi của nam giới không muốn để phụ nữ làm cấp trưởng còn diễn ra trong các cơ quan, đoàn thể, hành vi gia trưởng, độc đoán, lấn át vợ trong gia đình, bạo lực gia đình đối với phụ nữ vẫn còn xảy ra, nhất là ở nông thôn, ở các vùng sâu, vùng xa. Phần nhiều chị em vẫn còn tư tưởng tự ti, an phận thủ thường. Chính vì vậy, giải phóng phụ nữ, tiến tới sự bình đẳng nam nữ là một cuộc cách mạng hết sức khó

khăn, bền bỉ "Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội... Vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật. Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công" (9).

Điều quan trọng là phải tiếp tục nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và trong toàn xã hội về công tác phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới. Khẩn trương thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ và công tác cán bộ nữ trong tình hình mới; lồng ghép vấn đề giới trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình kế hoạch chung. Coi trọng các chính sách xã hội, các chính sách về giới để giảm nhẹ lao động nặng nhọc cho phụ nữ. Nâng cao trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp cho phụ nữ. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tạo điều kiện để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý các cấp.

Đẩy mạnh giáo dục truyền thông làm chuyển đổi nếp nghĩ, thói quen và hành vi ứng xử chưa công bằng đối với phụ nữ. Có như thế, mục tiêu giải phóng phụ nữ và bình đẳng giới mới sớm được thực hiện, tạo điều kiện cho chị em vươn tới tiến bộ và phát triển, đóng góp vào sự nghiệp đổi mới xã hội, thực hiện quyền sống tự do, hạnh phúc của chính mình.

Sự tiến bộ của phụ nữ không chỉ là lợi ích riêng của phụ nữ, của gia đình mà còn là lợi ích chung của quốc gia, của xã hội. Phấn đấu vì sự tiến bộ của phụ nữ chính là phải tạo điều kiện để họ phát huy tốt hơn nữa mọi tiềm năng sáng tạo của mình, tham gia tích cực vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp, phồn vinh. □

(9) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 6, tr 433